**TÍNH KẾ THỪA**

1. **Kế thừa trực tiếp**

* is – a
  + inheritance
  + generalization
* extends
* override (ghi đè phương thức)
* Lớp Object
* Từ khóa super
* Từ khóa protected

1. **Kế thừa khuôn mẫu**

* Từ khóa final
  + Để trước thuộc tính: hằng số
  + Để trước một phương thức: cấm ghi đè
  + Để trước một class: cấm kế thừa
* Từ khóa abstract (trái nghĩa với final)
  + Để trước một phương thức: bắt buộc phải ghi đè
  + Để trước một class: chỉ dùng trong kế thừa, không được phép khai báo đối tượng.
* Ý nghĩa: tạo ra **khuôn mẫu** chung cho các đối tượng con

1. **Kế thừa đặc tính**

* interface: giao tiếp
* Về mặt từ khóa
  + Tất cả đều trừu tượng
  + Mô tả một đặc điểm được gắn với các đối tượng, không giống như một class.
  + Implements
* Về mặt ý nghĩa
  + Interface giúp mô tả cơ chế kế thừa đặc tính.

**BÀI TẬP:** Hãy tìm tài liệu và tổng kết sự giống nhau và khác nhau giữa class, abstract class và interface.

*(tuần tới phải hoàn thành)*